

Số: 31 /QĐ-HĐTV

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2026

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và công ty con ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam

### HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ Quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 158/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh;

Căn cứ Nghị định số 306/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán (được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 128/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ) và Nghị định số 158/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh;

Căn cứ Quyết định số 37/2020/QĐ-TTg ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 18/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 119/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán, Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BTC ngày 05 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc đăng ký công ty đại chúng, hủy tư cách công ty đại chúng, báo cáo về vốn điều lệ đã góp được kiểm toán;

Căn cứ Thông tư số 08/2026/TT-BTC ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 68/2024/TT-BTC và Thông tư số 18/2025/TT-BTC, Thông tư số 120/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và chứng chỉ quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 68/2024/TT-BTC, Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hoạt động của công ty chứng khoán được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 68/2024/TT-BTC;

Căn cứ Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 20/2025/TT-BTC ngày 05 tháng 5 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 30/2019/TT-BTC ngày 28 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn đăng ký, lưu ký, niêm yết, giao dịch và thanh toán giao dịch công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh do ngân hàng chính sách phát hành và trái phiếu chính quyền địa phương;

Căn cứ Thông tư số 122/2025/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về chứng quyền có bảo đảm;

Căn cứ Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 136/2025/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;

Căn cứ Thông tư số 115/2025/TT-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;

Căn cứ Thông tư số 120/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và chứng chỉ quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hoạt động của công ty chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 757/QĐ-BTC ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;

Căn cứ Công văn số 1662/UBCK-GSĐC ngày 03 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và công ty con ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 19 /NQ-HĐTV ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Hội đồng thành viên Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về việc phê duyệt sửa đổi, bổ sung Quy chế công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và công ty con;

Theo đề nghị của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy chế công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và công ty con ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam như sau:

#### **1. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:**

**“Điều 3. Quy định chung về việc thực hiện công bố thông tin**

Các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 1 Quy chế này thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán (Thông tư số 96/2020/TT-BTC) và các hướng dẫn sau:

1. Doanh nghiệp cổ phần hóa đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch UPCoM chưa được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xác nhận hoàn tất việc đăng ký công ty đại chúng khi thực hiện công bố thông tin không phải thực hiện báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

2. Các đối tượng thực hiện công bố thông tin đến Sở Giao dịch Chứng khoán theo hướng dẫn sau:

a) Các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 1 Quy chế này, ngoại trừ thành viên giao dịch và thành viên giao dịch đặc biệt, thực hiện công bố thông tin đến Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội hoặc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh nơi chứng khoán đang niêm yết, đăng ký giao dịch.

b) Thành viên giao dịch, thành viên giao dịch đặc biệt thực hiện công bố thông tin đến Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam. Thành viên giao dịch, thành viên giao dịch đặc biệt là tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch thực hiện công bố thông tin đến Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam theo quy định tại Chương III của Quy chế này đồng thời thực hiện công bố thông tin đến Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội hoặc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh nơi chứng khoán đang niêm yết, đăng ký giao dịch theo quy định tại Chương II của Quy chế này.

3. Hoạt động công bố thông tin thực hiện theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC; khoản 1 và khoản 5 Điều 4 Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán (Thông tư số 68/2024/TT-BTC); Điều 1, 2 và 3 Thông tư số 08/2026/TT-BTC ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 68/2024/TT-BTC và Thông tư số 18/2025/TT-BTC, Thông tư số 120/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và chứng chỉ quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 68/2024/TT-BTC, Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hoạt động của công ty chứng khoán được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 68/2024/TT-BTC (Thông tư số 08/2026/TT-BTC), Quy chế này và quy định khác có liên quan.

Sở Giao dịch Chứng khoán từ chối tiếp nhận thông tin công bố và không công bố thông tin trên website của Sở Giao dịch Chứng khoán đối với các thông tin công bố sai mẫu, không rõ ràng; thông tin bị phát hiện là thiếu chính xác, giả mạo; thông tin không liên quan tới hoạt động chứng khoán và thị trường chứng khoán; thông tin không thuộc phạm vi phải thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật chứng khoán.

4. Trường hợp có sự thay đổi về nội dung thông tin đã công bố, các đối tượng công bố thông tin công bố nội dung thay đổi và gửi công văn kèm theo thông tin đính chính đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán nơi có nghĩa vụ công bố thông tin.

5. Các đối tượng thực hiện công bố thông tin phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác, đầy đủ, kịp thời và về nội dung của thông tin công bố. Sở Giao dịch Chứng khoán chỉ cung cấp phương tiện để các đối tượng thực hiện công bố thông tin theo pháp luật chứng khoán.”.

## **2. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:**

### **“Điều 4. Ngôn ngữ thực hiện công bố thông tin**

1. Ngôn ngữ công bố thông tin trên thị trường chứng khoán là tiếng Việt. Tổ chức niêm yết cổ phiếu, tổ chức niêm yết trái phiếu doanh nghiệp, quỹ đại chúng niêm yết, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch là công ty đại chúng thực hiện công bố thông tin đồng thời bằng tiếng Anh theo quy định tại khoản 2 Điều này. Thông tin công bố bằng tiếng Anh phải bảo đảm thống nhất với thông tin công bố bằng tiếng Việt. Trường hợp có sự khác biệt hoặc có cách hiểu khác giữa thông tin bằng tiếng Việt và tiếng Anh thì thông tin bằng tiếng Việt được áp dụng.

2. Tổ chức niêm yết cổ phiếu, tổ chức niêm yết trái phiếu doanh nghiệp, quỹ đại chúng niêm yết, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng niêm yết; tổ chức đăng ký giao dịch là công ty đại chúng thực hiện công bố thông tin đồng thời bằng tiếng Anh theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 68/2024/TT-BTC sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 5 Thông tư số 96/2020/TT-BTC và cụ thể lộ trình như sau:

a) Tổ chức niêm yết cổ phiếu, tổ chức niêm yết trái phiếu doanh nghiệp, quỹ đại chúng niêm yết, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng niêm yết; tổ chức đăng ký giao dịch là công ty đại chúng quy mô lớn công bố thông tin đồng thời bằng tiếng Anh;

b) Tổ chức đăng ký giao dịch là công ty đại chúng không thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản này công bố thông tin định kỳ đồng thời bằng tiếng Anh kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027; công bố thông tin bất thường, công bố thông tin theo yêu cầu và công bố thông tin về các hoạt động khác của công ty đại chúng đồng thời bằng tiếng Anh kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2028.”.

## **3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 5 như sau:**

“2. Người thực hiện công bố thông tin của nhà đầu tư nước ngoài, nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư số 51/2021/TT-BTC và khoản 2 Điều 1 Thông tư số 20/2025/TT-BTC ngày 05 tháng 5 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.”.

#### **4. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 7 như sau:**

“b) Trường hợp chưa đăng ký sử dụng hệ thống công bố thông tin điện tử:

Tổ chức chưa đăng ký sử dụng hệ thống công bố thông tin điện tử và cá nhân gửi thông tin công bố đồng thời dưới hình thức văn bản qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Sở Giao dịch Chứng khoán nơi có nghĩa vụ công bố thông tin kèm theo tệp tin dữ liệu điện tử tới địa chỉ thư điện tử của Sở Giao dịch Chứng khoán nơi có nghĩa vụ công bố thông tin.

Trường hợp tổ chức chưa đăng ký sử dụng hệ thống công bố thông tin điện tử và cá nhân có thực hiện gửi báo cáo Sở Giao dịch Chứng khoán nơi có nghĩa vụ công bố thông tin thông qua hình thức fax hoặc qua thư điện tử trước thời điểm Sở Giao dịch Chứng khoán nhận được bản giấy thì ngày báo cáo với Sở Giao dịch Chứng khoán được xác định tùy theo thời điểm nào đến trước theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

Trường hợp cá nhân thực hiện ủy quyền hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 96/2020/TT-BTC cho 01 tổ chức đã đăng ký sử dụng hệ thống công bố thông tin điện tử của Sở Giao dịch Chứng khoán theo quy định tại điểm a khoản này thực hiện theo hướng dẫn sử dụng hệ thống công bố thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán nơi tổ chức đăng ký sử dụng hệ thống công bố thông tin.”.

#### **5. Sửa đổi điểm a khoản 4 và bổ sung khoản 5 Điều 10 như sau:**

“a) Tổ chức đăng ký giao dịch công bố thông tin về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Thông tư số 96/2020/TT-BTC và các quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (Nghị định số 155/2020/NĐ-CP) được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (Nghị định số 245/2025/NĐ-CP).

#### **5. Công bố thông tin trong các trường hợp hủy tư cách công ty đại chúng**

Tổ chức đăng ký giao dịch có trách nhiệm công bố thông tin trong các trường hợp hủy tư cách công ty đại chúng theo quy định tại khoản 1 Điều 8, Điều 9 và Điều 13 Thông tư số 19/2025/TT-BTC ngày 05 tháng 5 năm 2025 của

Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc đăng ký công ty đại chúng, hủy tư cách công ty đại chúng, báo cáo về vốn điều lệ đã góp được kiểm toán.”.

**6. Sửa đổi tên Điều 11 như sau:**

“Điều 11. Công bố thông tin của tổ chức niêm yết cổ phiếu, tổ chức đăng ký giao dịch là công ty đại chúng quy mô lớn”.

**7. Sửa đổi, bổ sung Điều 14 như sau:**

“Điều 14. Công bố thông tin của tổ chức phát hành chứng quyền có bảo đảm

Tổ chức phát hành chứng quyền có bảo đảm thực hiện công bố thông tin theo quy định tại khoản 72 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP bổ sung khoản 6 Điều 202a Nghị định số 155/2020/NĐ-CP; khoản 1, điểm a khoản 6 Điều 12 và Điều 16 Thông tư số 122/2025/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về chứng quyền có bảo đảm.”.

**8. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 15 như sau:**

“4. Thành viên giao dịch là công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán thực hiện công bố thông tin khác theo quy định tại Điều 25 Thông tư số 96/2020/TT-BTC, khoản 4 Điều 10 Quy chế này, khoản 2 Điều 210 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, khoản 5 Điều 17 Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hoạt động của công ty chứng khoán, Điều 1 và 3 Thông tư số 08/2026/TT-BTC.”.

**9. Sửa đổi khoản 1, khoản 4 và bổ sung khoản 5 Điều 19 như sau:**

“1. Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán thực hiện công bố thông tin hàng ngày giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ theo quy định tại khoản 6 Điều 20 Thông tư số 98/2020/TT-BTC và Điều 7 Thông tư số 136/2025/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán (Thông tư số 136/2025/TT-BTC).

4. Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán thực hiện công bố thông tin đến Sở Giao dịch Chứng khoán nơi có nghĩa vụ công bố thông tin về danh mục chứng khoán cơ cấu để hoán đổi lấy một (01) lô chứng chỉ quỹ hoán đổi danh mục theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Thông tư 136/2025/TT-BTC sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 43 Thông tư số 98/2020/TT-BTC theo mẫu quy định tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Quy chế này.

5. Công bố thông tin trong thời hạn 24 giờ sau khi kết thúc phiên giao dịch tại ngày giao dịch hoán đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 49 Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán theo mẫu quy định tại Phụ lục X ban hành kèm theo Quy chế này.”.

**10. Sửa đổi, bổ sung Điều 22 như sau:**

**“Điều 22. Công bố thông tin về giao dịch của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ**

Người nội bộ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng niêm yết, quỹ đại chúng niêm yết, tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở (ngoại trừ doanh nghiệp cổ phần hóa đăng ký giao dịch trên hệ thống UPCoM nhưng chưa được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xác nhận hoàn tất việc đăng ký công ty đại chúng) và người có liên quan của các đối tượng này thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Điều 33 Thông tư số 96/2020/TT-BTC; Điều 2 Thông tư số 08/2026/TT-BTC và các hướng dẫn cụ thể:

1. Giá trị giao dịch dự kiến trong từng tháng theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Thông tư số 96/2020/TT-BTC: là tổng giá trị giao dịch dự kiến tính theo mệnh giá trong từng tháng dương lịch (tính từ ngày đầu tiên đến ngày cuối cùng của tháng dương lịch dự kiến giao dịch).

2. Trường hợp người nội bộ và người có liên quan là đối tượng phải thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Thông tư số 96/2020/TT-BTC và Điều 2 Thông tư số 08/2026/TT-BTC, đồng thời phát sinh giao dịch dẫn đến trở thành cổ đông lớn hoặc không còn là cổ đông lớn hoặc là cổ đông lớn khi phát sinh thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu qua các ngưỡng 1% số cổ phiếu có quyền biểu quyết thì thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin của người nội bộ và người có liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Thông tư số 96/2020/TT-BTC và Điều 2 Thông tư số 08/2026/TT-BTC.

3. Trường hợp người nội bộ và người có liên quan không là đối tượng phải thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Thông tư số 96/2020/TT-BTC và Điều 2 Thông tư số 08/2026/TT-BTC nhưng đồng thời phát sinh giao dịch dẫn đến trở thành cổ đông lớn hoặc không còn là cổ đông lớn hoặc là cổ đông lớn khi phát sinh thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu qua các ngưỡng 1% số cổ phiếu có quyền biểu quyết thì thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin của cổ đông lớn theo quy định tại Điều 31 Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

4. Trường hợp công bố thông tin về giao dịch của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ không đáp ứng được quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 33 Thông tư số 96/2020/TT-BTC và khoản 1 Điều 2 Thông tư số 08/2026/TT-BTC, Sở Giao dịch Chứng khoán nơi có nghĩa vụ công bố thông tin sẽ thực hiện điều chỉnh thời gian dự kiến giao dịch tại thông báo giao dịch chứng khoán cho phù hợp với quy định hiện hành.

Người nội bộ và người có liên quan phải thực hiện giao dịch theo đúng khối lượng đã đăng ký với Sở Giao dịch Chứng khoán nơi có nghĩa vụ công bố thông tin và giao dịch trong khoảng thời gian Sở Giao dịch Chứng khoán nơi có nghĩa vụ công bố thông tin đã công bố trên trang thông tin điện tử và chỉ được thực hiện giao dịch đầu tiên vào ngày giao dịch liền sau ngày có thông tin công

bố trên trang thông tin điện tử của Sở Giao dịch Chứng khoán nơi có nghĩa vụ công bố thông tin.”.

### 11. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 và khoản 6 Điều 23 như sau:

“2. Tổ chức, cá nhân chào mua công khai cổ phiếu đang niêm yết, đăng ký giao dịch, chứng chỉ quỹ đóng thực hiện công bố thông tin về giao dịch chào mua công khai theo quy định tại khoản 3 Điều 89, khoản 1 Điều 93 và khoản 2 Điều 95 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP. Bản thông báo chào mua công khai thực hiện theo Phụ lục số 20 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2020/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 115/2025/TT-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 118/2020/TT-BTC (Thông tư số 115/2025/TT-BTC).

6. Tổ chức, cá nhân thực hiện chào mua công khai công bố thông tin về kết quả chào mua công khai cổ phiếu đang niêm yết, đăng ký giao dịch, chứng chỉ quỹ đóng theo quy định tại Điều 95 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và thực hiện báo cáo Sở Giao dịch Chứng khoán nơi có nghĩa vụ công bố thông tin về kết quả đợt chào mua công khai theo mẫu tại Phụ lục số 33 ban hành kèm theo Thông tư số 118/2020/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 115/2025/TT-BTC.”.

12. Sửa đổi Phụ lục I, VIII, IX và bổ sung Phụ lục X ban hành kèm theo Quy chế này.

### 13. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 25 như sau:

“6. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc có vấn đề mới phát sinh, các cơ quan, đơn vị, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam để được hướng dẫn hoặc sửa đổi, bổ sung.

Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Hội đồng thành viên Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam quyết định sau khi có ý kiến chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*WU*

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBCKNN (để b/c);
- VSDC;
- HĐTV, BĐH, BKS;
- Lưu VT, GSTT (20 b).

TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN  
CHỦ TỊCH



Lương Hải Sinh

*Phụ lục I*

*Appendix I*

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ**  
**CHANGE IN PERSONNEL**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 31./QĐ-HĐTV ngày 31/12/2021 của Hội đồng thành viên Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và công ty con ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)*

*(Issued with the Decision No. 31./QĐ-HĐTV dated 31/12/2021 by the Board of Members of Vietnam Exchange on the amendments and supplements to the Information Disclosure Regulation of the Vietnam Exchange and its subsidiaries, issued with Decision No. 21/QĐ-SGDVN dated December 21, 2021 by the CEO of the Vietnam Exchange)*

**TÊN TỔ CHỨC**  
**ORGANIZATION**  
**NAME**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence - Freedom - Happiness**

Số: .../...

No.: .../...

... , ngày ... tháng ... năm...

... , day...month ... year...

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ**  
**CHANGE IN PERSONNEL**

*(Mẫu dùng cho các trường hợp bổ nhiệm và/hoặc miễn nhiệm/từ nhiệm)*  
*Applied to cases of appointment and/or dismissal/resignation)*

**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**

**To: Vietnam Exchange/ Hanoi Stock Exchange/ Hochiminh Stock Exchange**

Căn cứ theo Nghị quyết HĐQT số... ngày ... và/hoặc Nghị quyết ĐHĐCĐ số... ngày ..., của Công ty... (tên tổ chức), chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi nhân sự của Công ty... (tên tổ chức) như sau:

*Based on Board Resolution No. ... dated ... and/or General Mandate No. ... dated ... of ... (name of organization), we would like to announce the change in personnel of ... (name of organization) as follows:*

**Trường hợp bổ nhiệm/In case of appointment (\*):**

- Ông (bà)/Mr./Ms.:
- Chức vụ trước khi bổ nhiệm/Former position in the organization:
- Chức vụ được bổ nhiệm/Newly appointed position:
- Thời hạn bổ nhiệm/Term:
- Ngày bắt đầu có hiệu lực/Effective date:

**Trường hợp miễn nhiệm/từ nhiệm/In case of dismissal/resignation:**

- Ông (bà)/Mr./Ms.:
- Chức vụ trước khi miễn nhiệm/Former position in the organization:
- Không còn đảm nhận chức vụ/Dismissed/Resigned position:
- Chức vụ còn nắm giữ: ..... / Sau khi miễn nhiệm, Ông (bà) ... không còn là người nội bộ của công ty/ Current position: .../ After the dismissal/resignation, Mr./Ms ... is no longer an internal person of the company.
- Lý do miễn nhiệm (nếu có)/Reason (if any):
- Ngày bắt đầu có hiệu lực/Effective date:

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày.../.../... tại đường dẫn.../This information was published on the company's website on .../.../... (date), as in the link....

**Tài liệu đính kèm/Attached documents:**

- Quyết định HĐQT/Nghị quyết ĐHĐCĐ về việc thay đổi nhân sự;  
Board Resolution and/or General Mandate on the change in personnel.
- Bản cung cấp thông tin theo mẫu Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC  
Information Disclosure Form as Appendix III issued with Circular No. 96/2020/TT-BTC.

**Đại diện tổ chức****Organization representative**

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT  
Legal representative/Person authorized to disclose information  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)  
(Signature, full name, position, and seal)

*Phụ lục VIII*

*Appendix VIII*

**CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**MỨC SAI LỆCH SO VỚI CHỈ SỐ THAM CHIẾU CỦA QUỸ ETF**

***DISCLOSURE OF INFORMATION TRACKING ERROR OF THE ETF***

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 31.../QĐ-HĐTV ngày 31/12/2021 của Hội đồng thành viên Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và công ty con ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Tổng Giám đốc*

*Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)*

*(Issued with the Decision No. 31.../QĐ-HĐTV dated 31/12/2021 by the Board of Members of Vietnam Exchange on the amendments and supplements to the Information Disclosure Regulation of the Vietnam Exchange and its subsidiaries, issued with Decision No. 21/QĐ-SGDVN dated December 21, 2021 by the CEO of the Vietnam Exchange)*

**CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**MỨC SAI LỆCH SO VỚI CHỈ SỐ THAM CHIẾU CỦA QUỸ ETF**

**(Định kỳ hàng tuần/bất thường)**

**KỲ BÁO CÁO: Tuần từ ... đến ...**

***DISCLOSURE OF INFORMATION TRACKING ERROR OF THE ETF***

*(Weekly report/ Extraordinary information disclosure)*

*Week: from ... to ...*

**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/  
Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**

**To: Vietnam Exchange/ Hanoi Stock Exchange/ Hochiminh Stock Exchange**

- Tên Công ty quản lý quỹ/ *Fund Management company:*
- Tên Ngân hàng giám sát/ *Supervisory Bank:*
- Tên Quỹ ETF/ *ETF name:*
- Mã chứng khoán/ *Securities code:*
- Chỉ số tham chiếu/ *Benchmark Index:* (ghi rõ chỉ số tham chiếu đang sử dụng/ *Please specify the benchmark index being used*)
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Main office address:*
- Điện thoại/ *Tel:* Fax:
- Ngày lập báo cáo/ *Report date:*
- Mức sai lệch tối đa so với chỉ số tham chiếu của quỹ ETF tại SGDCK TP.HCM (the maximum tracking error of the ETF at the Stock exchange): 10%.

Chúng tôi trân trọng công bố mức sai lệch giữa giá trị tài sản ròng của quỹ ETF so với chỉ số tham chiếu Tracking Error – TE (gọi tắt là mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu của quỹ ETF) như sau/ *We disclose the tracking error of the ETF as follow:*

<b>Giá trị tài sản ròng của quỹ ETF/ NAV</b>	<b>Chỉ số tham chiếu của quỹ ETF/ Underlying index</b>	<b>Mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu/ Tracking error</b>
(Ngày ... / Date ...)	(Ngày ... / Date ...)	

Chúng tôi cam kết sẽ điều chỉnh lại danh mục đầu tư của quỹ, bảo đảm mức sai lệch không vượt quá 80% của mức sai lệch tối đa theo quy định (*We declare that we shall adjust the fund's investment portfolio, ensuring that the TE does not exceed 80% of the maximum TE in accordance with the law provisions*) (dành cho trường hợp TE vượt mức tối đa theo quy định/ *Applicable to cases where TE exceeds the prescribed limit*)

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ *We declare that all information provided in this paper is true and accurate; We shall be legally responsible for any misrepresentation.*

**Tài liệu đính kèm/Attached documents:**

Tài liệu liên quan đến nội dung thông tin công bố/ *Documents on disclosed information.*

**Đại diện tổ chức**

**Organization representative**

Người đại diện theo pháp luật/ Người UQ CBTT

*Legal representative/ Person authorized to disclose information*

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(*Signature, full name, position, and seal*)

*Phụ lục IX*

*Appendix IX*

**DANH MỤC CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU ĐỂ HOÁN ĐỔI LẤY MỘT LÔ CHỨNG  
CHỈ QUỸ ETF**

***BASKET OF COMPONENT SECURITIES AND CASH***

***TO EXCHANGE FOR ONE LOT OF ETF***

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 31.../QĐ-HĐTV ngày 31/31/2026 của Hội đồng thành viên  
Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế công bố thông tin tại  
Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và công ty con ban hành kèm theo Quyết định số  
21/QĐ-SGDVN ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Tổng Giám đốc*

*Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)*

*(Issued with the Decision No. 31.../QĐ-HĐTV dated 31/31/2026. by the Board of Members  
of Vietnam Exchange on the amendments and supplements to the Information Disclosure  
Regulation of the Vietnam Exchange and its subsidiaries, issued with Decision No. 21/QĐ-  
SGDVN dated December 21, 2021 by the CEO of the Vietnam Exchange)*

**DANH MỤC CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU ĐỂ HOÁN ĐỔI LẤY MỘT LÔ CHỨNG  
CHỈ QUỸ ETF**

***BASKET OF COMPONENT SECURITIES AND CASH***

***TO EXCHANGE FOR ONE LOT OF ETF***

**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/  
Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**

***To: Vietnam Exchange/ Hanoi Stock Exchange/ Hochiminh Stock Exchange***

- Tên Công ty quản lý quỹ/ *Fund Management company:*
- Tên Ngân hàng giám sát/ *Supervisory Bank:*
- Tên Quỹ ETF/ *ETF name:*
- Mã chứng khoán/ *Securities code:*
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Main office address:*
- Điện thoại/ *Tel:* Fax:

*Chúng tôi thông báo danh mục chứng khoán cơ cấu để hoán đổi như sau/ We announce the  
components of the basket to exchange for one lot of ETF as follow:*

- Ngày giao dịch hoán đổi/ *Exchange date:*
- Đơn vị tính lô: 1 lô ETF tương đương: ... chứng chỉ quỹ ETF  
*Unit: 1 lot of ETF/ Creation Unit = .... ETF certificates*

Danh mục và tỷ lệ chứng khoán cơ cấu hoá đổi 1 lô ETF/ *Components and weighting:*

STT	Mã chứng khoán	Số lượng	Tỷ lệ % trong danh mục
<i>Order</i>	<i>Securities code</i>	<i>Volume</i>	<i>Weighting</i>
<b>I.</b>	<b>Chứng khoán/ <i>Stock</i></b>	...	...
<b>II.</b>	<b>Tiền/ <i>Cash</i></b>	...	...
<b>III.</b>	<b>Tổng/ <i>Total (=I+II)</i></b>	...	...

- Chênh lệch giữa danh mục chứng khoán cơ cấu và lô chứng chỉ quỹ ETF hoá đổi/ *Spread between the value of basket of component securities and the value per lot of ETF:*
  - + Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu/  
*Basket value:*
  - + Giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF/  
*Value per lot of ETF:*
  - + Giá trị chênh lệch (nếu có)/  
*Difference in value (if any):*
  - + Phương án xử lý đối với giá trị chênh lệch (nếu có)  
*Plan to deal with the difference (if any):*
    - Đối với nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ ETF/ *With creation order:*
    - Đối với nhà đầu tư bán chứng chỉ quỹ ETF/ *With redemption order:*
- Các trường hợp chứng khoán cơ cấu được thay bằng tiền (nếu có, nêu rõ lý do)/  
*In case, stock can be replaced by cash (if any, state reason):*

Mã chứng khoán	Tiền thay thế tương ứng 1 cổ phiếu (VND)	Đối tượng áp dụng	Lý do
<i>Securities code</i>	<i>Cash amount is replaced for 1 share (VND)</i>	<i>Applied to</i>	<i>Reason</i>
...	...	...	...

- Các trường hợp chứng khoán cơ cấu phát sinh sự kiện doanh nghiệp (nếu có)  
*State if component securities shall have corporate action (if any):*
- Các nội dung khác có liên quan (nếu có)/ *Other information (if any):*
- Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

*We declare that all information provided in this paper is true and accurate; we shall be legally responsible for any misrepresentation.*

***Tài liệu đính kèm/Attached documents:***

Tài liệu liên quan đến nội dung thông tin công bố/*Documents on disclosed information.*

**Đại diện tổ chức**

***Organization representative***

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

*Legal representative/ Person authorized to disclose information*

*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)*

*(Signature, full name, position, and seal)*

*Appendix X*

**CÔNG BỐ THÔNG TIN SAU GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI**  
**ANNOUNCEMENT AFTER EXCHANGE TRADING**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 31./QĐ-HĐTV ngày 31/12/2026 của Hội đồng thành viên Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và công ty con ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Tổng Giám đốc*

*Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)*

*(Issued with the Decision No. 31./QĐ-HĐTV dated 31/12/2026... by the Board of Members of Vietnam Exchange on the amendments and supplements to the Information Disclosure Regulation of the Vietnam Exchange and its subsidiaries, issued with Decision No. 21/QĐ-SGDVN dated December 21, 2021 by the CEO of the Vietnam Exchange)*

**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/  
Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**

**To: Vietnam Exchange/ Hanoi Stock Exchange/ Hochiminh Stock Exchange**

- Tên Công ty quản lý quỹ/ *Fund Management company:*
- Tên Ngân hàng giám sát/ *Supervisory Bank:*
- Tên Quỹ ETF/ *ETF name:*
- Mã chứng khoán/ *Securities code:*
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Main office address:*
- Điện thoại/ *Tel:*

Fax:

Chúng tôi thông báo danh mục chứng khoán cơ cấu để hoán đổi như sau/ *We announce the components of the basket to exchange for one lot of ETF as follow:*

- Ngày giao dịch hoán đổi/ *Exchange date:*
- Đơn vị tính lô: 1 lô ETF tương đương: ... chứng chỉ quỹ ETF

*Unit: 1 lot of ETF/ Creation Unit = .... ETF certificates*

Danh mục và tỷ lệ chứng khoán cơ cấu hoán đổi 1 lô ETF/ *Components and weighting:*

STT	Mã chứng khoán	Số lượng	Tỷ lệ % trong danh mục
<i>Order</i>	<i>Securities code</i>	<i>Volume</i>	<i>Weighting</i>
<b>I.</b>	<b>Chứng khoán/ Stock</b>	...	...
<b>II.</b>	<b>Tiền/ Cash</b>	...	...
<b>III.</b>	<b>Tổng/ Total (=I+II)</b>	...	...

- Chênh lệch giữa danh mục chứng khoán cơ cấu và lô chứng chỉ quỹ ETF hoán đổi/ *Spread between the value of basket of component securities and the value per lot of ETF:*
  - + Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu/  
*Basket value:*
  - + Giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF/  
*Value per lot of ETF:*
  - + Giá trị chênh lệch (nếu có)/  
*Difference in value (if any):*
  - + Phương án xử lý đối với giá trị chênh lệch (nếu có)  
*Plan to deal with the difference (if any):*
    - Đối với nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ ETF/ *With creation order:*
    - Đối với nhà đầu tư bán chứng chỉ quỹ ETF/ *With redemption order:*
- Các trường hợp chứng khoán cơ cấu được thay bằng tiền (nếu có, nêu rõ lý do)/  
*In case, stock can be replaced by cash (if any, state reason):*

Mã chứng khoán	Tiền thay thế tương ứng 1 cổ phiếu (VND)	Đối tượng áp dụng	Lý do
<i>Securities code</i>	<i>Cash amount is replaced for 1 share (VND)</i>	<i>Applied to</i>	<i>Reason</i>
...	...	...	...

- Các trường hợp chứng khoán cơ cấu phát sinh sự kiện doanh nghiệp (nếu có)  
*State if component securities shall have corporate action (if any):*
- Việc sửa, hủy lỗi giao dịch (nếu có)/*The correction and cancellation of transaction errors (if any);*
- Các nội dung khác có liên quan (nếu có)/ *Other relevant information (if any):*

Chỉ tiêu/ <i>Criteria</i>	Kỳ này/ <i>This period</i> (Ngày ... /Date ...) (*)	Kỳ trước/ <i>Last period</i> (Ngày ... /Date ...) (**)	Chênh lệch/ <i>Changes</i>
1. Số lô đã phát hành thêm/ <i>Creation Units were issued</i>			
2. Số lô đã mua lại/ <i>Creation Units were redeemed</i>			
3. Tổng số lượng ETF niêm yết/đã phát hành/ <i>Listing/Issued ETF</i>			

4. Giá đóng cửa (VND/ccq)/Close Price			
5. Giá trị tài sản ròng/Net Asset Value:			
của quỹ ETF/of the Fund			
của một lô ETF/per Creation Unit			
của một CCQ/per Share			
6. Chỉ số tham chiếu/Benchmark Index (ghi rõ chỉ số tham chiếu đang sử dụng/ Please specify the benchmark index being used)			

(\* ) Chi tiêu số 5 lấy giá trị tài sản ròng tại ngày ...../ Item 5 is the net asset value calculated as of .....

(\*\* ) Chi tiêu số 5 lấy giá trị tài sản ròng tại ngày ...../ Item 5 is the net asset value calculated as of .....

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

*We declare that all information provided in this paper is true and accurate; we shall be legally responsible for any misrepresentation.*

### **Đại diện tổ chức**

#### **Organization representative**

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

*Legal representative/ Person authorized to disclose information*

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

*(Signature, full name, position, and seal)*

#### **Tài liệu đính kèm/Attached documents:**

Tài liệu liên quan đến nội dung thông tin công bố/Documents on disclosed information.